

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ & HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU  
CAFECONTROL**

Địa chỉ: 228A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM  
Điện thoại: (+84) 028.38207550 - 028.38207552; Fax: (+84) 028.38207554  
Website: <http://www.cafecontrol.vn> Email: [cafecontrol@hcm.fpt.vn](mailto:cafecontrol@hcm.fpt.vn)  
Chi nhánh CAFECONTROL Dak Lak: Điện thoại: (+84) 0262.3862040,  
Fax: (+84) 0262.3862040, Email: [pcncafecontroldaklak@gmail.com](mailto:pcncafecontroldaklak@gmail.com)






**QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM**

**( ISO/IEC 17065: 2012 )**

**Mã hóa: PM 13.1**

**Ngày ban hành: 20/01/2021**

<b>Biên soạn</b>	<b>Người xem xét</b>	<b>Chấp thuận</b>
		
<b>LÊ THỊ VÂN ANH</b>	<b>LÊ HỒNG VINH</b>	<b>NGUYỄN NAM HẢI</b>



## TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG

STT	LẦN SỬA	TRANG SỬA	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA ĐỔI	NGÀY HIỆU LỰC
1	1	4	Mục 5: Nội Dung Tính phí	20/01/2021	20/01/2021
2	1	5	Mục 6: Quy định tính phí	20/01/2021	20/01/2021

 <b>CAFECONTROL</b>	<b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM</b>	Mã hóa: PM – 13.1
		Hiệu lực từ ngày: 20/01/2021

## 1. MỤC ĐÍCH

CAFECONTROL xây dựng quy định mức phí áp dụng cho tất cả các đơn vị yêu cầu chứng nhận sản phẩm.

## 2. PHẠM VI

Quy định này áp dụng cho chứng nhận sản phẩm với các loại hình:

- Đánh giá Chứng Nhận/Tái Chứng Nhận,
- Đánh giá giám sát,
- Đánh giá theo dõi,
- Đánh giá chứng kiến,
- Đánh giá từ xa
- Đánh giá đột xuất,
- Đánh giá điều tra,
- Đánh giá mở rộng,
- Đánh giá xem xét.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- ISO/IEC 17065: 2012,
- Quy định thanh tra và chứng nhận RA Năm 2020;
- Quy định hệ thống 4C phiên bản 4.0,
- Nghị định 107/2016/NĐ-CP;
- Nghị định 109/2018/NĐ-CP;
- Nghị định 154/ 2018/ND-CP.
- Quy định về đánh giá chứng nhận của CAFECONTROL.

## 4. QUY ĐỊNH

- Quy định này áp dụng cho CAFECONTROL và các đơn vị (công ty, doanh nghiệp, HTX, nông hộ...) thực hiện các tiêu chuẩn (RA, 4C, VIETGAP, Hữu cơ...),
- CAFECONTROL không thu phí cho các loại hình đánh giá sau: Đánh giá đột xuất, đánh giá chứng kiến, đánh giá xem xét,
- Các đơn vị yêu cầu chứng nhận phải chuyển trước 70% giá trị hợp đồng cho CAFECONTROL khi thực hiện tiêu chuẩn RA, 50% với các tiêu chuẩn 4C, VIETGAP, Hữu cơ trước khi hoạt động đánh giá thực tế được diễn ra, phần còn lại được thanh toán khi hoạt động thanh tra đánh giá kết thúc,
- Với mỗi đơn vị yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn cụ thể, phí đánh giá chứng nhận được tính toán và thể hiện trong hợp đồng và được thực hiện trước khi hoạt động đánh giá thực tế diễn ra.

## 5. NỘI DUNG

Phí chứng nhận chung cho tất cả tiêu chuẩn áp dụng = Phí đánh giá + Phí Quản lý + Phí ăn ở đi lại + Chi phí phát sinh (nếu có)

### a. Phí đánh giá bao gồm:

- Phí đánh giá tài liệu, hồ sơ, lập kế hoạch, viết báo cáo, thẩm xét, cấp giấy chứng nhận: 3.5 – 4.5 Ngày (có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc quy mô của Đơn vị, nhưng không quá 50%)
- Phí đánh giá trên thực địa: Căn cứ trên quy mô của đơn vị ( tham chiếu phần lấy mẫu đi thực địa)

### b. Phí quản lý bao gồm:

 <b>CAFECONTROL</b>	<b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM</b>	Mã hóa: PM – 13.1
		Hiệu lực từ ngày: 20/01/2021

Phí quản lý = 20% phí đánh giá ( đã bao gồm phí đánh giá đột xuất theo yêu cầu của tiêu chuẩn)

c. **Phí đi lại ăn ở:** theo thực tế từng địa phương

d. **Chi phí phát sinh ( nếu có)**

- Chi phí phiên dịch: theo thực tế
- Chi phí đền bù do trì hoãn đánh giá: 0.5- 1 ngày/người + chi phí ăn ở, đi lại,
- Chi phí ước tính để tiến hành thanh tra đánh giá điều tra: tùy thuộc vào phạm vi của đánh giá điều tra, mức phí được tính giống như một cuộc đánh giá bình thường,
- Chi phí ước tính cho những đơn vị không chuẩn bị tốt cho việc chứng nhận, đòi hỏi CAFECONTROL phải dành nhiều thời gian hơn để xem xét tài liệu, chuẩn bị thanh tra đánh giá và lựa chọn mẫu lớn hơn mức yêu cầu tối thiểu theo quy định của tiêu chuẩn áp dụng: = 0,5 ngày xem xét tài liệu..+ Ngày công thực tế do số mẫu tăng lên.
- Chi phí ước tính cho các Đơn vị có rủi ro cao trong danh mục có thể cần thời gian thanh tra đánh giá dài hơn: 0.5 – 1 ngày/đơn vị
- Bất kỳ rủi ro nào liên quan về bối cảnh và rủi ro cao liên quan đến phạm vi địa lý nhất định, chẳng hạn như khu vực/quốc gia: 0.5 – 1 ngày/đơn vị
- Chi phí tham khảo ý kiến các bên liên quan, nếu có (xem AR4.2 Tham khảo ý kiến các bên liên quan): 0.5 – 1 ngày/đơn vị
- Chi phí điều tra ngoài cơ sở, nếu có (xem AR4.10 Điều tra ngoài cơ sở): 0.5 - 1 ngày/đơn vị
- Chi phí phát sinh cho việc đánh giá lại khi có sự không phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn phải tiến hành kiểm tra hành động khắc phục trên thực tế: 0.5 – 1 ngày/ đơn vị.

e. **Phí di chuyển**

Phí di chuyển: 1 ngày đi lại = 50% ngày công đánh giá

f. **Phí gia hạn chứng nhận**

Phí làm thủ tục và phát hành lại chứng nhận gia hạn

## 6. QUY ĐỊNH TÍNH NGÀY CÔNG TRONG ĐÁNH GIÁ THỰC TẾ

a. **ĐÁNH GIÁ THEO BỘ NGUYÊN TẮC:**

- Số mẫu ( trang trại, đơn vị trang trại, địa điểm, nhà máy, đại lý, người lao động...) lấy phải theo yêu cầu của từng tiêu chuẩn áp dụng,
- Số mẫu được đánh giá tối thiểu: 4 mẫu/1 ngày/ 1 chuyên gia (trang trại nhỏ), 3 mẫu/1 ngày/1 chuyên gia. Thời gian đánh giá tại nhà máy tối thiểu: 2 giờ/nhà máy,
- Thời gian đánh giá tại đại lý tối thiểu: 1.5 giờ/đại lý,
- Thời gian phỏng vấn cá nhân (DI2) : 0.25 giờ
- Thời gian phỏng vấn nhóm (DGI): 0.5 giờ,
- Thời gian đánh giá tại ban quản lý tối thiểu = 1,0 ngày

Thời lượng đánh giá tối thiểu (MAD) ước tính được tính như sau:

MAD = ((DS2/6)+(DLS/3)) \*RF\*GPF + IDE (theo giờ) + (số đơn vị chế biến được thanh tra đánh giá \* 2 giờ) + (số trung tâm mua hàng/thu mua được thanh tra đánh giá \* 1,5 giờ) + 1 ngày dành cho Hệ Thống Quản Lý.

 <b>CAFECONTROL</b>	<b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM</b>	Mã hóa: PM – 13.1
		Hiệu lực từ ngày: 20/01/2021

Trong đó: DS2/6 số mẫu trang trại nhỏ, DLS/3 số mẫu trng trại lớn, RF hệ số rủi ro, GPF chỉ số lân cận, IDE = DI2 + DGI

Tùy theo tình hình thực tế, địa bàn, điều kiện đi lại, khoảng cách nông hộ/vườn cây, quy mô của nhà máy, đại lý mà số mẫu này có thể tăng nhưng không quá 6 mẫu trang trại nhỏ, 3 mẫu trang trại lớn và 50% cho mỗi loại hình nêu trên.

**b. ĐÁNH GIÁ THEO QUY TRÌNH GIÁM SÁT NGUỒN GỐC**

- Số địa điểm đánh giá: được tính dựa vào quy định của tiêu chuẩn áp dụng.
- Thời gian đánh giá tối thiểu: 2 giờ/1 địa điểm, nếu có cả BQL 4 giờ/ 1 địa điểm.

\* Lưu ý: Nếu bất cứ có sự thay đổi nào thì cách tính ngày công được tính theo quy định mới nhất của tiêu chuẩn liên quan.

**Ghi chú:**

- Các chi phí trên chưa bao gồm phí VAT
- Thanh toán ngay cả khi việc đánh giá chứng nhận có kết quả âm (không đạt)
- CAFECONTROL có thể sửa đổi phí trong trường hợp đặc biệt